

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1993

- *Bị đơn*: Anh Phạm H Q – sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: Xóm N, xã V H, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị H và anh Phạm H Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Phạm H Q.

- *Về con chung*: Chị Trịnh Thị H và anh Phạm H Q thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Thị Bảo Trâm, sinh ngày 07/4/2014 và Phạm Bảo Anh, sinh ngày 07/12/2015.

Chị Trịnh Thị H và anh Phạm H Q thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Bảo Trâm, anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Bảo Anh. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trịnh Thị H và anh Phạm H Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung:

Chị Trịnh Thị H và anh Phạm H Q thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trịnh Thị H và anh Phạm H Q thống nhất thỏa thuận: Chị Trịnh Thị H phải nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004665, ngày 14/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị H 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Hùng, h. Vĩnh Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết